

PHỤ LỤC

Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật và quản lý kinh doanh Cụm công nghiệp Chiến Thắng
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng.....năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên Dự án: Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và quản lý kinh doanh Cụm công nghiệp Chiến Thắng.
- Địa điểm thực hiện dự án: thôn Phương Hạ, xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (nay là xã An Hưng, thành phố Hải Phòng).
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Ô tô Chiến Thắng (Trụ sở chính tại: số 142 đường Trần Tất Văn, phường Phù Liễn, thành phố Hải Phòng).
- Dự án được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 296/QĐ-UBND ngày 30/01/2024 (cấp lần đầu: ngày 30/01/2024); Cụm công nghiệp Chiến Thắng được thành lập theo Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 08/04/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng; Ủy ban nhân dân huyện An Lão phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của Dự án tại Quyết định số 4048/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024.

1.2. Quy mô, công suất:

- Dự án được thực hiện trên tổng diện tích đất 300.037,65 m² (khoảng 30 ha), trong đó gồm: đất kho, xưởng 219.139,57 m²; đất dịch vụ 3.072 m²; đất cây xanh - mặt nước (sử dụng chung) 33.643,39 m²; đất hạ tầng kỹ thuật 3.010,93 m²; đất giao thông nội bộ - bãi đỗ xe 41.171,76 m².
- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đồng bộ trên khu đất có diện tích khoảng 30 ha gồm các hạng mục như sau: (1) Đền bù, giải phóng mặt bằng; (2) San nền, hoàn trả kênh, mương thủy lợi; (3) Hệ thống giao thông nội bộ - bãi đỗ xe; (4) Hệ thống thu gom, thoát nước mưa; (5) Hệ thống thu gom, thoát nước thải; (6) Hệ thống cấp điện, chiếu sáng; (7) Hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy; (8) Hệ thống thông tin liên lạc; (9) Cây xanh - mặt nước; (10) Nhà điều hành cụm công nghiệp; (11) Trạm xử lý nước thải tập trung, công suất thiết kế 600 m³/ngày đêm; (12) Hồ sơ cố nước thải; (13) Kho lưu giữ chất thải rắn thông thường; (14) Kho lưu giữ chất thải nguy hại.

1.3. Phạm vi:

- 1.3.1. Dự án có vị trí thuộc địa bàn xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng (nay là xã An Hưng, thành phố Hải Phòng), có phạm vi ranh giới:

- + Phía Đông Bắc: giáp ruộng lúa.
- + Phía Đông Nam: giáp ruộng lúa và đường tỉnh lộ 354.
- + Phía Tây Nam: giáp ruộng lúa.
- + Phía Tây Bắc: giáp nương thủy lợi.

1.3.2. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án đầu tư:

1.3.2.1. Các hạng mục công trình:

- San nền khu đất có diện tích khoảng 30 ha.
- Đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và một số hạng mục công trình trên diện tích khoảng 30 ha, bao gồm:
 - + Khu đất kho, xưởng, tổng diện tích là 219.139,57 m², chiếm tỷ lệ 73,04% diện tích đất của Dự án: bố trí 02 lô đất nhà xưởng - nhà kho ký hiệu CN1 đến CN2.
 - + Khu đất dịch vụ, diện tích là 3.072 m², chiếm tỷ lệ 1,00 % diện tích đất của Dự án: xây dựng điều hành cụm công nghiệp, diện tích đất xây dựng 1.228,8 m², tầng cao tối đa 5 tầng; sân nội bộ, cây xanh và bãi đỗ xe có diện tích 1.843,2 m².
 - + Khu đất cây xanh - mặt nước (sử dụng chung), diện tích là 33.643,39 m², chiếm tỷ lệ 11,21% diện tích đất của Dự án.
 - + Khu đất hạ tầng kỹ thuật, có tổng diện tích 3.010,93 m², chiếm tỷ lệ 1,00 % diện tích đất của Dự án, gồm nhà trạm bơm, bể ngầm xử lý nước thải (bể nước, bể xử lý), kho lưu giữ chất thải rắn công nghiệp, kho lưu giữ chất thải nguy hại.
 - + Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa (được thiết kế tách riêng với hệ thống thu gom, thoát nước thải) và các hố ga trên hệ thống thu gom.
 - + Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải và các hố ga trên hệ thống thu gom; xây dựng Trạm xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp (công suất xử lý 600 m³/ngày đêm), hồ sơ cù nước thải dung tích 600 m³, trạm bơm nước thải, hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục tại khu đất hạ tầng kỹ thuật.
 - + Xây dựng 01 kho lưu giữ chất thải rắn thông thường có diện tích 50 m² và 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 15 m² để lưu giữ chất thải phát sinh từ hoạt động nội bộ của Dự án được bố trí tại khu đất hạ tầng kỹ thuật.
 - + Xây dựng hệ thống cấp nước và phòng cháy chữa cháy.
 - + Xây dựng hệ thống cấp điện, chiếu sáng và hệ thống thông tin liên lạc.
 - + Xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ, bãi đỗ xe trong cụm công nghiệp trên diện tích khoảng 41.171,76 m², chiếm tỷ lệ 13,72 % diện tích đất của Dự án.

1.3.2.2. Các hoạt động của Dự án đầu tư:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng: hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng; rà phá bom, mìn; san lấp mặt bằng, hoàn trả kênh, mương thủy lợi; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị phục vụ thi công; hoạt động vận chuyển chất thải đến nơi tiếp nhận; hoạt động xây dựng các hạng mục công trình của Dự án; hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành:

- + Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, nhân viên quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp.

- + Hoạt động thu gom nước thải sau xử lý sơ bộ từ các dự án đầu tư, cơ sở thứ cấp trong phạm vi cụm công nghiệp về trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án (công suất xử lý 600 m³/ngày đêm); hoạt động thu gom, phân loại, lưu giữ các loại chất thải phát sinh và quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường, hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án theo quy định.

- + Hoạt động xả nước thải sau xử lý ra môi trường (kênh Thượng Lĩnh 1 thuộc hệ thống thủy lợi Đa Độ).

1.3.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường:

Phạm vi đánh giá tác động môi trường của Dự án không bao gồm các hoạt động: khai thác nước mặt, nước ngầm; khai thác và vận chuyển vật liệu san nền, xây dựng; xây dựng đường giao thông đối ngoại và nội dung đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư thứ cấp vào Cụm công nghiệp Chiến Thắng.

1.4. Các ngành nghề thu hút đầu tư vào Cụm công nghiệp (theo Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 08/04/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thành lập Cụm công nghiệp Chiến Thắng, huyện An Lão), gồm: cụm công nghiệp tổng hợp, thu hút đầu tư các dự án công nghiệp cơ khí, điện tử, điện lạnh; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp dệt may - da giày; công nghiệp chế biến nông sản, sản xuất thiết bị phục vụ nông nghiệp, nông thôn,...và theo Danh mục các dự án công nghiệp khuyến khích đầu tư, không khuyến khích đầu tư trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ, với diện tích 267.903,1 m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng của dự án:

- Dự án chiếm dụng khoảng 271.153,5 m² đất nông nghiệp (đất trồng lúa nước 02 vụ 267.903,1m²; Đất trồng cây hàng năm khác 2.740,1m²; Đất nuôi trồng thủy sản 510,3m²); đất phi nông nghiệp khoảng 29.311m² (đất giao thông 16.577m², đất thủy lợi 12.734m²) ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất nông nghiệp, đời sống, việc làm, sinh kế, thu nhập của các hộ dân.

- Hoạt động phát quang thảm thực vật; bóc tách tầng đất mặt của đất trồng lúa (lớp đất hữu cơ); nạo vét bùn từ quá trình thi công mương đất hoàn trả; phá dỡ các công trình hiện hữu, dọn dẹp mặt bằng; san lấp mặt bằng; thi công xây dựng các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, phế thải và hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, ảnh hưởng tới kinh tế - xã hội, giao thông khu vực và có khả năng xảy ra sự cố ngập úng, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ...

- Hoạt động chiếm dụng kênh mương nội đồng ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước tại khu vực dự án và khu vực xung quanh dự án; ảnh hưởng đến hoạt động tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp của người dân.

2.2. Giai đoạn vận hành Dự án:

- Hoạt động của các phương tiện vận chuyển ra vào khu vực Dự án phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn.

- Hoạt động sinh hoạt của các cán bộ, nhân viên quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật và hoạt động sản xuất các đơn vị đầu tư thứ cấp trong Cụm công nghiệp Chiến Thắng, phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, sự cố cháy nổ, sự cố môi trường ảnh hưởng tới hệ thống hạ tầng, môi trường xung quanh khu vực Dự án.

- Hoạt động của trạm xử lý nước thải tập trung (công suất thiết kế 600 m³/ngày đêm) phát sinh mùi hôi, bùn thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; hoạt động nạo vét, bảo dưỡng định kỳ bể tự hoại, hệ thống thu gom, tiêu thoát nước mưa, nước thải phát sinh bùn thải.

- Hoạt động xả nước thải có khả năng tác động tiêu cực đến đến chất lượng nguồn tiếp nhận nước thải trong trường hợp nước thải không được thu gom, xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân với lưu lượng thải khoảng 07 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh vật.

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, máy móc, thiết bị thi công và phương tiện vận tải ra vào công trường với lưu lượng khoảng 03 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất rắn lơ lửng, bùn, cát, váng dầu mỡ...

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động đào móng thi công các công trình của Dự án với lưu lượng khoảng 1,5 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất rắn lơ lửng, váng dầu mỡ..

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên vận hành, quản lý hạ tầng, trạm xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp khoảng 1,5 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh vật.

+ Nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp phát sinh từ các nhà đầu tư thứ cấp trong Cụm công nghiệp khoảng 460,19 m³/ngày (trong đó nước thải sinh hoạt khoảng 102 m³/ngày đêm và nước thải sản xuất khoảng 358,19 m³/ngày đêm). Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: TSS, Amoni, độ màu, COD, BOD₅ (20°C) và một số thông số ô nhiễm khác như các kim loại nặng (As, Hg, Pb, Cd, Cr⁶⁺, Cr³⁺, Cu, Zn, Ni, Mn, Fe), tổng Xianua, tổng dầu mỡ khoáng, Sunfua, Florua, tổng Nitơ, Tổng Phốt pho, Clorua, Coliform...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

+ Bụi phát sinh chủ yếu từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng, đào đắp, san nền, tập kết, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất đá thải, phế thải và hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển và các hoạt động của máy móc thi công sử dụng dầu DO. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: CO, NO_x, SO₂,...

- Giai đoạn vận hành:

+ Hoạt động của các phương tiện vận chuyển ra vào Dự án phát sinh bụi và khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: bụi, CO, NO_x, SO₂,...

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm bụi, CO, NO_x, SO₂,...

+ Hoạt động tập kết chất thải rắn sinh hoạt và hoạt động vận hành trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án phát sinh khí thải, mùi hôi. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: H₂S, CH₄, Metyl mercaptan (CH₃SH).

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công Dự án với khối lượng khoảng 64,5 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

- Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các cán bộ, công nhân viên thực hiện quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật của Dự án với khối lượng khoảng 13 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu gồm: bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp thức ăn, thức ăn thừa,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 55 tấn.

+ Lốp đất hữu cơ bóc tách từ tầng đất mặt của đất trồng lúa khoảng 60.273 m³.

+ Chất thải rắn xây dựng: bùn, đất phát sinh từ hoạt động thi công mương đất khoảng 4.710 tấn, từ hoạt động đào móng của các công trình khoảng 28.726,44 m³; phế thải xây dựng gồm vỏ bao xi măng, sắt, thép,...phát sinh khoảng 26,241 tấn.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải từ hoạt động cắt tỉa cây xanh, thảm cỏ tại khu vực quy hoạch cây xanh, thảm cỏ thuộc phạm vi của Dự án khoảng 9,6 tấn/năm.

+ Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại của khu văn phòng điều hành cụm công nghiệp, khu nhà điều hành trạm xử lý nước thải tập trung khoảng 0,98 tấn/năm.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

Hoạt động vận hành công trường thi công, hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án phát sinh phát thải nguy hại với khối lượng khoảng 3.707 kg trong toàn bộ thời gian thi công. Thành phần chủ yếu gồm: vật liệu hấp phụ (giẻ lau, găng tay dính dầu, gôi, tấm thấm dầu thải); bao bì cứng thải bằng kim loại có chứa thành phần nguy hại (thùng chứa sơn, chứa dầu bôi trơn,...); bao bì mềm thải (vỏ đựng bột bả,...); chất kết dính và chất bịt kín (loại có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại khác trong nguyên liệu sản xuất); que hàn, đầu mẫu que hàn

- *Giai đoạn vận hành:*

Hoạt động quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật và trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án phát sinh chất thải nguy hại với tổng khối lượng 19.990 kg/năm. Thành phần chủ yếu gồm: vật liệu hấp phụ (giẻ lau, găng tay dính dầu, than hoạt tính thải); dầu thải; hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm; bao bì mềm thải; bao bì mềm thải; bao bì nhựa cứng thải; bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung; ...

3.2.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải khác:

Bùn thải phát sinh từ hoạt động nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định hệ thống thu gom, tiêu thoát nước mưa, nước thải khoảng 980 kg/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

- *Giai đoạn thi công xây dựng:* chủ yếu phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

- *Giai đoạn vận hành:* chủ yếu phát sinh từ hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông ra vào khu vực Dự án; máy phát điện dự phòng; hoạt động vận hành trạm xử lý nước thải tập trung, máy ép bùn thải tại trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án.

3.4. Các tác động khác

- Việc chiếm dụng đất làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội và hoạt động canh tác, sản xuất nông nghiệp của người dân khu vực Dự án và lân cận.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải, phế thải có khả năng gây ngập úng, gây hư hại đường giao thông, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, cháy nổ.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án trong giai đoạn xây dựng, vận hành dự án, thành phần ô nhiễm chủ yếu là TSS tác động đến chất lượng nước của nguồn tiếp nhận.

- Việc bơm hút phần nước mặt trong các kênh mương nội đồng, bơm nước róc từ quá trình san nền có thể gây hiện tượng ngập úng cục bộ, làm đục nguồn nước tiếp nhận.

- Hoạt động xả nước thải sau xử lý ra kênh Thượng Lĩnh 1 có khả năng gây ngập úng, tác động tiêu cực đến chất lượng nước nguồn tiếp nhận nếu nước thải không được thu gom xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường về nước thải công nghiệp.

- Hoạt động vận hành Dự án có khả năng xảy ra sự cố cháy nổ, sự cố đối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

+ Nước thải sinh hoạt: lắp đặt các nhà vệ sinh di động trên công trường, chất thải từ nhà vệ sinh di động sẽ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định, tuyệt đối không thải nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng ra ngoài môi trường.

+ Nước thải xây dựng: tại công trường, toàn bộ nước thải từ hoạt động đào hố móng các công trình được thu gom vào hố thu (03 m^3) để lắng cặn (có đặt gối thấm dầu); nước thải phát sinh từ quá trình đào khuôn đường được thu gom theo hệ thống rãnh thu chạy dọc hai bên khuôn đường sau đó được dẫn về các hố thu ($02 \text{ m}^3/\text{hố}$) để lắng cặn (có đặt gối thấm dầu); nước thải từ hoạt động rửa xe tại khu vực gần cổng ra vào công trường được thu gom vào hố lắng $3,5 \text{ m}^3$ bố trí dưới cầu rửa xe để lắng cặn và tách dầu (gối, tấm thấm dầu); nước róc từ quá trình bơm cát, san nền được thu gom và dẫn về các hố lắng ($03 \text{ m}^3/\text{hố}$). Nước thải sau khi xử lý tách cặn, dầu được tuần hoàn tái sử dụng cho hoạt động dập bụi, phun ẩm mặt bằng thi công và xịt rửa bánh xe tiếp theo (các hố lắng sau quá trình thi công được lấp đầy, hoàn trả mặt bằng).

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải trong hầm tự hoại của các nhà vệ sinh di động và xử lý theo quy định, không xả nước thải sinh hoạt trực tiếp ra môi trường. Hoạt động chuyển giao nước thải phải tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình khác của Dự án, đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình thi công

xây dựng được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn môi trường và tuần hoàn tái sử dụng, không thải ra môi trường.

- Giai đoạn vận hành:

+ Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, tiêu thoát nước thải tách riêng với hệ thống thu gom, tiêu thoát nước mưa.

+ Xây dựng 01 bể tự hoại 3 ngăn, dung tích khoảng 20 m³ tại khu nhà vệ sinh của Văn phòng điều hành cụm công nghiệp; 01 bể tự hoại 3 ngăn, dung tích khoảng 04 m³ tại khu vệ sinh của Nhà điều hành trạm xử lý nước thải tập trung để thu gom, xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án (công suất thiết kế 600 m³/ngày đêm) để xử lý.

+ Xây dựng 01 Trạm xử lý nước thải tập trung, công suất thiết kế 600 m³/ngày đêm để thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong phạm vi Dự án bằng phương pháp hóa lý kết hợp sinh học, đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi xả ra kênh Thượng Lĩnh 1 thuộc hệ thống thủy lợi Đa Độ. Vị trí xả nước thải tại kênh Thượng Lĩnh 1, có tọa độ (*theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°45', múi chiếu 3°*): X(m) = 2296114 ; Y(m) = 585875; lưu lượng xả nước thải lớn nhất là 600 m³/ngày đêm. Toàn bộ nước thải phát sinh từ các Dự án đầu tư thứ cấp trong Cụm công nghiệp Chiến Thắng đều được thu gom, xử lý sơ bộ đạt tiêu chuẩn đầu nối nước thải của Cụm công nghiệp Chiến Thắng trước khi thoát vào hệ thống thu gom nước thải chung, dẫn về Trạm xử lý nước thải tập trung được xây dựng tại khu đất hạ tầng kỹ thuật để xử lý.

+ Quy trình công nghệ xử lý của trạm xử lý nước thải tập trung: Nước thải → Bể gom nước thải → Bể lắng sơ cấp (lắng cát, tách dầu) → Bể điều hòa → Bể điều chỉnh pH → Bể thiếu khí → Bể MBBR → Bể hiếu khí → Bể lắng thứ cấp → Bể khử trùng → Trạm quan trắc online → Nguồn tiếp nhận là kênh Thượng Lĩnh 1 thuộc hệ thống thủy lợi Đa Độ.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Xây dựng, vận hành mạng lưới thu gom và trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom, xử lý đạt Cột A, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, tuyệt đối không xả nước thải chưa qua xử lý hoặc xử lý chưa đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường ra nguồn tiếp nhận. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2032, giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải khi xả ra ngoài môi trường phải đáp ứng quy định tại QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

+ Lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục trước cửa xả ra môi trường của trạm xử lý nước thải tập trung (bao gồm thiết bị quan trắc tự động, liên tục và thiết bị lấy mẫu tự động), có camera theo dõi, truyền số liệu trực tiếp đến Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng theo quy định. Các thông số quan trắc nước thải tự động liên tục, gồm: Lưu lượng nước thải (đầu vào và đầu ra), pH, nhiệt độ, TSS, COD, Amoni.

+ Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục, có camera theo dõi phải được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo đúng quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng.

+ Quy định cụ thể đối với các dự án đầu tư thứ cấp vào cụm công nghiệp về việc xử lý sơ bộ nước thải trước khi xả vào hệ thống xử lý nước thải tập trung thông qua hợp đồng trách nhiệm; thiết lập hệ thống kiểm soát các nguồn nước thải đầu nối vào Trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án theo đúng quy định.

+ Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:

+ Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công phù hợp, xây dựng nội quy đối với công nhân và nhà thầu thi công xây dựng tuân thủ các quy định về an toàn, bảo vệ môi trường.

+ Lắp đặt hàng rào bằng tôn cao khoảng 2m vây xung quanh khu vực công trường thi công; phương tiện vận chuyển phải được kiểm định chất lượng, vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,... không để rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển; thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường vận chuyển, đảm bảo vệ sinh môi trường; có biện pháp phun nước, làm ẩm, giảm thiểu bụi do quá trình vận chuyển vật liệu (bốc dỡ đá, cát) phát sinh; bố trí cầu rửa xe tại khu vực công ra vào công trường; vệ sinh định kỳ đối với các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại khu vực tập kết.

- Giai đoạn vận hành:

+ Các dự án đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp tự chịu trách nhiệm xử lý bụi và khí thải đạt yêu cầu theo quy định về bảo vệ môi trường.

+ Trồng cây xanh trên diện tích được quy hoạch trồng cây xanh trong cụm công nghiệp và trong khoảng cách ly quanh khu vực xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo khoảng cách tối thiểu với các công trình xung quanh đáp

ứng yêu cầu tuân thủ QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

+ Lắp đặt hệ thống xử lý mùi tại Trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án. Quy trình công nghệ xử lý: Mùi → Ống thu gom → Tháp hấp phụ (bằng than hoạt tính) → Quạt hút → Ống thải ra môi trường.

- *Yêu cầu bảo vệ môi trường*: thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. *Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường*:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng*:

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý toàn bộ sinh khối, chất thải rắn từ hoạt động phát quang thảm thực vật theo quy định

+ Bố trí các thùng rác có nắp đậy, màu sắc khác nhau đảm bảo theo quy định về thu gom, phân loại tại nguồn đối với chất thải sinh hoạt; chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Thực hiện thu gom, quản lý các chất thải rắn xây dựng phát sinh, cụ thể: phân loại tại nguồn các loại chất thải xây dựng, bố trí khu vực tập kết chất thải rắn xây dựng và hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định; đất hữu cơ từ quá trình bóc tách tầng đất mặt của đất trồng lúa được tái sử dụng vào mục đích nông nghiệp và tuân thủ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa; phế liệu còn giá trị sử dụng được tái chế, tái sử dụng theo quy định, các loại phế liệu không còn khả năng tái chế, tái sử dụng được thu gom, lưu giữ, vận chuyển đến nơi xử lý theo quy định về quản lý chất thải. Việc vận chuyển chất thải trong hoạt động xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, đảm bảo không làm rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường, đảm bảo quy định của pháp luật về quản lý chất thải.

- *Giai đoạn vận hành*:

+ Bố trí các thùng đựng rác chuyên dụng có nắp đậy, màu sắc khác nhau (theo quy định về phân loại chất thải tại nguồn) đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động nội bộ của Dự án (tại văn phòng điều hành cụm công nghiệp, khu vực bãi đỗ xe, khu vực nhà điều hành trạm xử lý nước thải tập trung, khu vực cây xanh, đường nội bộ trong

phạm vi dự án) được tập kết tại kho lưu giữ chất thải rắn thông thường, có diện tích 50 m² (được bố trí tại khu đất hạ tầng kỹ thuật); Chủ Dự án ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển, xử lý bùn thải từ bể tự hoại của khu vệ sinh tại Văn phòng điều hành cụm công nghiệp và khu vệ sinh của nhà điều hành trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường:*

+ Đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng và quản lý, vận hành hạ tầng Cụm công nghiệp đều được thu gom, phân định, phân loại tại nguồn, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

+ Tổ chức thu gom, vận chuyển, đổ thải phế thải, chất thải rắn xây dựng phát sinh từ hoạt động của Dự án vào đúng vị trí được chính quyền địa phương chấp thuận và đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:* phân loại, thu gom và lưu chứa từng loại chất thải nguy hại phát sinh bằng các thùng chứa riêng biệt, lưu giữ tại kho đáp ứng các yêu cầu theo quy định về phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước khi chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- *Giai đoạn vận hành:*

+ Toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động quản lý, vận hành hạ tầng cụm công nghiệp được thu gom, lưu giữ tạm thời tại kho lưu giữ chất thải nguy hại có diện tích 15 m² (được bố trí tại khu đất hạ tầng kỹ thuật). Kho lưu giữ chất thải nguy hại được thiết kế và xây dựng theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, được

sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, trong kho bố trí các thùng chứa chuyên dụng, đảm bảo lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có dán nhãn và gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định.

+ Bùn thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải công nghiệp tập trung, định kỳ chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*: thiết kế đúng quy cách kho lưu giữ chất thải nguy hại và đảm bảo toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và quản lý, vận hành hạ tầng Cụm công nghiệp đều được thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng*: không sử dụng đồng thời nhiều thiết bị gây ồn lớn vào cùng một thời điểm; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá trọng tải cho phép.

- *Giai đoạn vận hành*: tổ chức trồng cây xanh trong phạm vi Dự án theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

- *Yêu cầu về môi trường*: đảm bảo tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành Dự án luôn đáp ứng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất và hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi thường, hỗ trợ; chỉ triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật; nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa vào ngân sách nhà nước theo quy định.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động đến kênh mương nội đồng:

- Giám sát thi công xây dựng, đảm bảo phạm vi thi công được triển khai

trong ranh giới, phạm vi cho phép; tăng cường kiểm soát nguyên vật liệu, các nguồn thải phát sinh không để xâm lấn, bồi lắng hệ thống kênh mương xung quanh dự án. Chủ Dự án cam kết thực hiện nạo vét, khơi thông dòng chảy, đảm bảo điều kiện tiêu tưới của hệ thống kênh mương thủy lợi xung quanh.

- Thực hiện hoàn trả kênh mương theo đúng phương án thỏa thuận với cơ quan chức năng có thẩm quyền, đảm bảo khả năng tưới tiêu, không gây gián đoạn hoạt động sản xuất nông nghiệp tại khu vực xung quanh Dự án.

4.4.3. Biện pháp giảm thiểu tác động tới kinh tế - xã hội, giao thông khu vực:

- Xây dựng hàng rào bao quanh vị trí thi công; lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn luồng giao thông; thực hiện hướng dẫn phân luồng tại khu vực thi công trong suốt thời gian thi công xây dựng.

- Ưu tiên sử dụng lao động địa phương; tuyên truyền phổ biến, quán triệt công nhân lao động nghiêm túc thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự; phối hợp với địa phương về việc khai báo tạm trú, tạm vắng đối với cán bộ, công nhân viên tham gia thi công xây dựng; không di chuyển ra vào công trường qua các tuyến đường giao thông nội đồng của các khu vực sản xuất nông nghiệp lân cận; không vận chuyển quá tải, tránh rơi vãi vật liệu, phế thải ra đường gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông, làm sụt lún ảnh hưởng đến các tuyến đường; thực hiện thu sửa các đoạn đường bị hư hỏng do hoạt động của Dự án và hoàn trả lại mặt bằng diện tích đất đã chiếm dụng ngay sau khi kết thúc thi công Dự án (nếu có).

- Phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho các tổ chức có liên quan và người dân khu vực xung quanh Dự án về thời gian thi công, di dời các công trình hiện trạng trên đất thuộc phạm vi của Dự án; cải tạo và xây dựng hoàn trả các công trình bị ảnh hưởng (nếu có).

4.4.4. Biện pháp quản lý, giảm thiểu tác động đối với hoạt động của các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp trong phạm vi Dự án:

Quy định rõ trách nhiệm đối với các chủ cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp trong phạm vi Dự án thông qua hợp đồng thuê đất giữa chủ dự án và chủ cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp như sau:

- Thực hiện thủ tục môi trường riêng đối với từng dự án đầu tư thứ cấp và tổ chức thực hiện theo các thủ tục môi trường được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.

- Thu gom, xử lý toàn bộ khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất đáp ứng quy chuẩn hiện hành trước khi thải ra môi trường theo hồ sơ môi trường của các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.

- Thu gom, phân loại tại nguồn toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại và các loại chất thải khác.

- Áp dụng các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường theo hồ sơ môi trường của các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện các công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố; chương trình quản lý, giám sát môi trường và các nội dung bảo vệ môi trường khác theo hồ sơ môi trường của các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ các cơ sở, dự án đầu tư thứ cấp trong phạm vi Dự án tự chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4.4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- *Giai đoạn chuẩn bị, thi công xây dựng:*

- + Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ: trang bị các phương tiện phòng cháy chữa cháy tại khu vực công trường thi công; tuyên truyền, tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy cho cán bộ, công nhân thi công Dự án; thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng cháy chữa cháy trong quá trình xây dựng theo quy định.

- + Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động: tuyên truyền, tập huấn cho các công nhân lao động trên công trường thực hiện đảm bảo các quy định về công tác an toàn lao động, tuân thủ theo quy định về sử dụng, vận hành, bảo dưỡng, bảo quản các thiết bị máy móc thi công; lắp đặt biển cảnh báo tại những vị trí có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động; sử dụng các máy móc, thiết bị được kiểm định, bảo đảm an toàn theo quy định hiện hành; trang bị đầy đủ bảo hộ cho người lao động làm việc trên công trường; tổ chức đội cứu hộ để sơ cứu tại chỗ trong trường hợp xảy ra tai nạn.

- + Biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố ngập úng:

- * Có biện pháp thi công phù hợp; thực hiện hoàn trả kênh mương theo đúng phương án thỏa thuận với cơ quan chức năng có thẩm quyền; xây dựng hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn theo phương án được cơ quan chức năng có thẩm quyền phê duyệt và thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc hệ thống tiêu thoát nước khu vực Dự án, đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng trong quá trình thực hiện Dự án.

- * Trước khi bơm hút nước trong mương hiện trạng, Chủ dự án có trách nhiệm yêu cầu nhà thầu thi công dọn dẹp, vớt rác, sử dụng màng chắn rác ở đầu ống máy bơm để hạn chế rác bị cuốn sang nguồn tiếp nhận; không tiến hành bơm nước vào mùa mưa và tránh thời điểm khu vực đang bơm dẫn nước tưới

tiêu đồng ruộng; bố trí cán bộ giám sát đường ống bơm nước để kịp thời phát hiện và khắc phục sự cố.

* Trước khi tiến hành bơm cát, Chủ dự án có trách nhiệm yêu cầu nhà thầu thi công đắp đê bao để ngăn nước và giữ cát chảy tràn ra khu vực xung quanh; sử dụng cát sông để tránh nhiễm mặn nguồn nước; cử cán bộ giám sát quá trình bơm cát lên hết khu đất dự án được thực hiện đảm bảo theo quy định.

+ Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải:

Xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và tổ chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- *Giai đoạn vận hành:*

+ Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu sự cố cháy nổ: lập phương án phòng cháy chữa cháy trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định và thực hiện đúng theo phương án được phê duyệt; thường xuyên tổ tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và bố trí lực lượng thường trực sẵn sàng chữa cháy đáp ứng yêu cầu chữa cháy tại chỗ.

+ Công trình, biện pháp phòng ngừa sự cố trạm xử lý nước thải tập trung:

* Xây dựng, hoàn thiện trạm xử lý nước thải tập trung theo đúng thiết kế; thiết kế hệ thống van chặn tại các bể chứa có khả năng tăng thể tích lưu chứa đảm bảo thời gian lưu chứa tối đa trong trường hợp xảy ra sự cố; lắp đặt van chặn tại cửa xả nước thải trước khi thoát ra môi trường.

* Bố trí máy phát điện dự phòng và các thiết bị dự phòng khác để đảm bảo sẵn sàng thay thế ngay khi xảy ra sự cố đối với trạm xử lý nước thải tập trung; bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày và tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho trạm xử lý nước thải của Dự án; thường xuyên tập huấn cho nhân viên vận hành trạm xử lý nước thải về chương trình vận hành và bảo dưỡng của hệ thống.

* Lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục có camera theo dõi tại đầu ra của trạm xử lý nước thải tập trung công suất 600 m³/ngày đêm của Dự án; truyền dữ liệu về Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng theo quy định.

* Trường hợp nước thải chưa đủ (vận hành non tải) công suất thiết kế: tiến hành bổ sung đường chất để hệ thống hoạt động ổn định.

* Trường hợp trạm xử lý nước thải gặp sự cố: vận hành, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình; các thiết bị dễ bị hỏng hóc như các loại bơm chìm, bơm cạn, bơm định lượng, máy khuấy chìm,... đều có

thiết bị dự phòng để thay thế kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố về thiết bị; lưu chứa tại hồ sự cố (600 m³), bật van chặn cửa xả nước thải ra môi trường; nhanh chóng khắc phục sự cố, vận hành hết công suất thiết kế để xử lý nước thải đáp ứng yêu cầu trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

+ Phương án phòng ngừa và ứng phó đối với khu lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: khu vực lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu lưu giữ khác nhau với khoảng cách phù hợp để hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải dẫn đến xảy ra sự cố cháy nổ và sự cố rò rỉ, các khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo theo đúng quy định.

+ Thực hiện các biện pháp khác đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

+ Xây dựng Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và tổ chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

Chủ dự án cam kết chương trình giám sát môi trường như sau:

5.1. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án:

- *Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, rung:*

+ Vị trí: 02 vị trí (tại điểm cách Dự án khoảng 100m cuối hướng gió và 01 điểm tại khu vực tập trung máy móc, thiết bị thi công).

+ Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

+ Thông số giám sát: tổng bụi lơ lửng (TSP), SO₂, NO₂, CO, tiếng ồn, độ rung.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

- *Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

+ Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của luật bảo vệ môi trường.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải phát sinh theo quy định.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành Dự án:

5.2.1. Giám sát nước thải:

- *Giám sát nước thải tự động, liên tục:*

Bố trí 01 hệ thống giám sát tự động, liên tục tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án.

+ Vị trí giám sát tự động: 01 vị trí sau trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án có công suất xử lý 600 m³/ngày đêm, trước khi xả ra môi trường.

+ Thông số giám sát: Lưu lượng (đầu vào và đầu ra); Nhiệt độ; pH; TSS; Amoni; COD.

+ Tần suất giám sát: liên tục 24/24 giờ.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,0$). Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2032, giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải khi xả ra ngoài môi trường phải đáp ứng quy định tại QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

+ Chế độ báo cáo: truyền dữ liệu giám sát môi trường trực tiếp về Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng theo quy định.

- *Giám sát nước thải định kỳ:*

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại hố ga cuối, sau trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án có công suất xử lý 600 m³/ngày đêm, trước khi xả ra môi trường.

+ Thông số giám sát: tất cả các thông số theo QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (trừ các thông số đã giám sát tự động). Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2032, giá trị giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải khi xả ra ngoài môi trường phải đáp ứng quy định tại QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (hệ số $K_q = 0,9$; $K_f = 1,0$).

5.2.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Thực hiện phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/CP-NĐ ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý các loại chất thải phát sinh theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp tại khoản 1, khoản 3 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật liên quan.

- Rà soát, cập nhật vào hồ sơ thiết kế của Dự án các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường, các yêu cầu kỹ thuật nêu tại các QCVN 01:2021/BXD, QCVN 07:2016/BXD và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan; chỉ được triển khai xây dựng sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận theo quy định; trường hợp nguồn tiếp nhận (kênh Thượng Lĩnh 1) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt không còn khả năng chịu tải, Chủ đầu tư có phương án và thực hiện xử lý nước thải đảm bảo yêu cầu tại khoản 2 Điều 7 Luật Bảo vệ môi trường.

- Ký kết và thực hiện hợp đồng với Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đa Độ về việc cung cấp, sử dụng sản phẩm dịch vụ thủy lợi; phối hợp với Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đa Độ đảm bảo an toàn công trình, bảo vệ chất lượng nguồn nước tưới tiêu và thực hiện nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật; giám sát chặt chẽ các thông số ô nhiễm trong nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định

của pháp luật hiện hành; xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất trồng lúa nước và tổ chức thực hiện theo quy định.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật liệu nổ trong khu vực Dự án trước khi triển khai thực hiện.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án.

- Chỉ được phép thu hút các dự án đầu tư thứ cấp có ngành nghề theo Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 08/04/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thành lập Cụm công nghiệp Chiến Thắng, huyện An Lão và sau khi đã hoàn thành việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án; thực hiện thu gom, xử lý toàn bộ nước thải đối với các nhà đầu tư thứ cấp vào Dự án.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về bảo vệ nguồn nước, khai thác và xả nước thải vào nguồn nước; đảm bảo an toàn giao thông và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro đến môi trường.

- Tuân thủ phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải, đảm bảo khả năng quay vòng xử lý lại nước thải, không xả nước thải chưa đạt yêu cầu ra môi trường.

- Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, phòng ngừa, ứng phó sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất, an toàn giao thông trong quá trình thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường đối với khu dân cư theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các biện pháp nâng cao giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự đối với đội ngũ công nhân viên tham gia thi công, vận hành Dự án.

- Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình biện pháp bảo vệ môi trường khác; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Thiết lập mô hình quản lý và đảm bảo nguồn lực tài chính để các công trình bảo vệ môi trường của Dự án được duy trì, vận hành hiệu quả và chương trình quan trắc, giám sát môi trường được thực hiện.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường khi Dự án đi vào hoạt động theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép môi trường để được cấp Giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định của pháp luật./.
